

20215261

anh.vv215261@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

Câu hỏi kiểm tra

Quiz hạn Sep 20, 2024 23:59 +07

Câu hỏi #9e6faf

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Can browsers cache data from POST requests in HTTP protocol?

- ☒ Yes
- ☐ No

Gửi

Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #21e025

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What are safe HTTP methods?

- ☐ GET, HEAD, DELETE and OPTIONS are safe methods
- ☐ Only GET and POST are safe methods
- ☐ Safe methods don't pass any data to the server.
- ☒ Safe methods don't alter the user state maintained in server.

Gửi

Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #851af9

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the difference between GET and POST methods in HTTP protocol?

- ☐ The GET method cannot send any data to the server, while POST can.
- ☒ GET method can send only a limited amount of data to the server, while POST can send an unlimited amount of data.
- ☐ POST method cannot be redirected, while GET can.
- ☒ They send data from browser to server by using different parts in HTTP packet.

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #5104d1

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How HTTP 1.0 Servers maintain connections with client?

- ☒ by TCP connection
- ☐ by UDP connection
- ☒ by each round trip HTTP request/response message
- ☐ by each web page load
- ☐ all above

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #a5bd63

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Can the GET method of HTTP have a message body?

- ☒ Yes
- ☐ No

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #0f55fb

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the maximum allowed size of the POST request in HTTP protocol?

- ☐ 8mb
- ☐ 20mb
- ☐ 100mb
- ☒ Unlimited

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #487029

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How Web servers authenticate clients?

- ☒ Clients pass auth details along with any request
- ☐ Servers keep the session information after the first request

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #89ada7

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which of the following statements are true?

- ☐ HTTP runs over TCP
- ☐ HTTP allows information to be stored in a URL
- ☒ Both
- ☐ None

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #009e58

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What are the HTTP header fields used for?

- ☐ To pass URL parameters to the server.
- ☐ To pass message body to the server.
- ☒ To pass additional information about request or response to the server.
- ☒ To support Cache

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #94b09b


1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

A web cookie is a small piece of data.

- ☒ Sent from a website and stored in user’s web browser while a user is browsing a website
- ☐ Sent from user and stored in the server while a user is browsing a website

- ☐ Sent from root server to all servers
- ☐ All
- ☐ None

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #d30e35

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What are cacheable HTTP Methods?

- ☐ GET, HEAD, DELETE and OPTIONS are cacheable methods.
- ☐ All idempotent methods are cacheable.
- ☐ All safe methods are cacheable.
- ☒ The response is cacheable if it can be stored in the browse's cache.

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #f2b8e2

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

..... is the simplest form of a website, in which the site's content is delivered without the use of server-side processing.

- ☐ Social Networking Websites
- ☐ Generate executable files from web content by web server
- ☒ Static website
- ☐ E-Commerce Website

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #d54091

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Web servers maintain the session state of clients...

- ☐ by HTTP protocol specification
- ☒ to handle client authorization
- ☐ is impossible, since HTTP is stateless protocol
- ☒ by using session management or cookie

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #e32dd2

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What are HTTP Cookies?

- ☒ Servers use cookies to store data on user's computer.
- ☐ Clients use cookies to store data on the server.
- ☐ Proxies use cookies to store data on user's computer.
- ☐ Servers use cookies to store data on server.

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #ed4827

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Can we use custom HTTP method names in HTTP protocol?

- ☒ Yes
- ☐ No

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #2e2ff6


1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Google to search and study Common gateway interface (CGI).

CGI is used to?

- ☐ Generate web pages
- ☒ Generate executable files from web content by web server
- ☐ Stream videos
- ☐ All above
- ☐ None above

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #5acf77

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

To enable HTTPS on Apache server at local machine (https://localhost), we need a Certificate for Apache server. We can create our-self the certificate by a tool and no need to register to official PKI system. Is that correct?

- ☒ Yes
- ☐ No

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #de263b

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is cURL?

- ☐ cURL is a command line option for Google Chrome browser.
- ☐ cURL is a way browsers interact with servers.
- ☒ cURL is a command-line tool for getting or sending data.

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #7f7ef4

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the main feature of the HTTP protocol?

- ☐ It's secure.
- ☐ It's fast.
- ☐ It's text-only.
- ☒ It's stateless.

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #28d1ea

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Dynamic web page...

- ☐ Is same every time whenever it displays
- ☒ Generates on demand by a program or a request from browser
- ☐ Both above
- ☐ None of above

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #16a24f

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

HTTP server maintain cookie...

- ☐transfered in only HTTP request header
- ☐transfered in only HTTP request header
- ☒by Set-Cookie header field
- ☐none above

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #4539a9

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Can browsers cache GET requests in HTTP protocol?

- ☒Yes
- ☐No

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #1480f4

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

When HTTP 1.1 Servers close connections with client?

- ☐after each round trip HTTP request/response message
- ☐after each web page load
- ☒Not spesicies in RFC
- ☐none above

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #607dcf

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which protocol is used for secure communication over the internet?

- ☐UDP
- ☒HTTPS
- ☐HTTP
- ☐IP

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #086425

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the 500 status code in HTTP protocol used for?

- ☒ Indicates unexpected incident on the server side.
- ☐ Indicates unauthorized user request for secure resource.
- ☐ Indicates that the requested method is not allowed.
- ☐ Indicates that the requested resource cannot be found.

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

20215285

nam.tt215285@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32	33		

HTML

Quiz hạn Sep 27, 2024 23:59 +07

Câu hỏi #ebb20c

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML element defines the title of a document?

- ☒ <title>
- ☐ <head>
- ☐ <meta>

Gửi

🔔 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #80bb78

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML attribute specifies an alternate text for an image, if the image cannot be displayed?

- ☐ <img title=...
- ☐ <img longdesc=...
- ☒ <img alt=...
- ☐ <img src=...

Gửi

🔔 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #127f31

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What are the correct HTML tags for setting background color of the web page?

- ☐ <background>yellow</background>
- ☐ <body bg="yellow">
- ☒ <body style="background-color:yellow;">
- ☒ <body bgcolor="yellow">
- ☒ <body bgcolor="0xFF00FF">

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #30e0a2

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How to insert a background image?

- ☒ <body style="background-image:url(background.gif)">
- ☐ <body bg="background.gif">
- ☐ <background img="background.gif">

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #38a805

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which of these elements are all (*nested*) <table> elements?

- ☐ <table> <tr> <tt>
- ☐ <table> <head> <tfoot>
- ☒ <table> <tr> <td>
- ☐ <thead> <body> <tr>

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #e646b9


1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How to define a link that will be opened in a new tab/browser window?

- ☐
- ☐

☒ ``

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #67794c

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML tag to make a numbered list (*danh sách có đánh số ở đầu*)?

- ☐ `<dl>`
- ☐ ``
- ☐ `<list>`
- ☒ ``

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #a92092

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML attribute is used to require that an input field cannot be empty?

- ☐ placeholder
- ☒ required
- ☐ validate
- ☐ formvalidate

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #b2a0c6

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the correct HTML tag for making a checkbox?

- ☐ `<checkbox>`
- ☐ `<check>`
- ☒ `<input type="checkbox">`
- ☐ `<input type="check">`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #445e16

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

In HTML, `onblur` and `onfocus` are:

- ☐ HTML elements
- ☐ Style attributes
- ☒ Event attributes

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #d033f4

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Inline elements are displayed by starting a new line. Block elements stay in the same line.

- ☐ True
- ☒ False

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #f95271

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How to insert an image?

- ☐ `image.gif`
- ☐ ``
- ☒ ``
- ☐ `<image src="image.gif" alt="MyImage">`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #8081aa

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the *most correct* to define an emphasized text

- ☐ What is the `<italic>most correct</italic>` to define an emphasized text
- ☒ What is the `most correct` to define an emphasized text
- ☐ What is the `<emphasize>most correct</emphasize>` to define an emphasized text
- ☐ What is the `<i>most correct</i>` to define an emphasized text

Gửi

❗ Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #5c6a58

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the **most correct** to define a text is important

- ☐ What is the `<important>most correct</important>` to define a text is important
- ☒ What is the `most correct` to define a text is important
- ☐ What is the `<i>most correct</i>` to define a text is important
- ☐ What is the `most correct` to define a text is important

Gửi

❗ Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #22f265

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What does HTML stand for?

- ☐ Hyperlinks and Text Markup Language
- ☐ Home Tool Markup Language
- ☒ Hyper Text Markup Language

Gửi

❗ Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #b76df0

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

You see an web page has following control:



Which HTML tag is related to that?

- ☐ controls
- ☒ range
- ☐ slider
- ☐ search

Gửi

❗ Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #19d7f3

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

HTML comments start with `<!--` and end with `-->`

- ☒ True
- ☐ False

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #e2d171

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the correct HTML tag for making a drop-down list?

- ☐ `<input type="list">`
- ☐ `<input type="dropdown">`
- ☐ `<list>`
- ☒ `<select>`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #f28c62

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Who is making the HTML standards?

- ☐ Microsoft
- ☐ Mozilla
- ☐ Google
- ☒ The World Wide Web Consortium

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #2306ca

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the correct HTML tag for making a text area?

- ☐ `<input type="textarea">`
- ☒ `<textarea>`
- ☐ `<input type="textbox">`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #59bdc6

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the correct HTML element for inserting a line break within a paragraph?

- ☐ `<p>`
- ☒ `
`
- ☐ `<break>`
- ☐ `<lb>`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #e3352d

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What is the correct HTML tag for making a text input field?

- ☐ `<textinput type="text">`
- ☐ `<input type="textfield">`
- ☐ `<textfield>`
- ☒ `<input type="text">`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #d9ffeb

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML tag is used to display a web page within an other web page?

- ☐ `<embedded>`
- ☐ `<div>`
- ☒ `<iframe>`
- ☐ Cannot do with HTML

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #ad6a86

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

What are the correct HTML tags for creating an *internal* page link?

- ☒ `W3Schools: first section`
- ☐ `W3Schools: first section`
- ☐ `W3Schools: first section`
- ☐ `W3Schools: first section`
- ☐ `W3Schools: first section`
- ☐ `<a>http://www.w3schools.com`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #1a2f81

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which character is used to indicate an end tag?

- ☒ /
- ☐ *
- ☐ <
- ☐ ^

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #ad562b

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Choose the correct HTML element for the largest heading

(*"largest heading"*: cấp cao nhất trong kiểu hiển thị text ở dạng tiêu đề có thứ bậc):

- ☐ `<heading>`
- ☐ `<head>`
- ☐ `<h6>`
- ☒ `<h1>`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.


Câu hỏi #23554b

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How can you make a bulleted list (*danh sách không đánh số ở đầu, thay bằng ký tự đầu dòng chung cho tất cả các dòng trong danh sách*)?

- ☐ ``
- ☐ `<dl>`
- ☒ ``
- ☐ `<list>`

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #ab8661

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)


In some cases, a text is displayed in a web page but user can click to edit. Try the following:

Please click here to edit text

Which mechanism can be used for that requirement?

- ☒ Using attribute *contenteditable*
- ☐ Using tag `<textarea>`
- ☐ Using tag `<editabletext>`
- ☐ No solution

Gửi

 Câu trả lời đã được gửi.

20215285

nam.tt215285@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

HTML5

Quiz hạn Sep 27, 2024 23:59 +07

Câu hỏi #8bfdb7

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

The HTML5 `<canvas>` element is used to:

- ☒ draw graphics
- ☐ display database records
- ☐ manipulate data in MySQL
- ☐ create draggable elements

Gửi

Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #7f121e

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML5 element is used to specify a footer for a document or section?

- ☒ `<footer>`
- ☐ `<section>`
- ☐ `<bottom>`

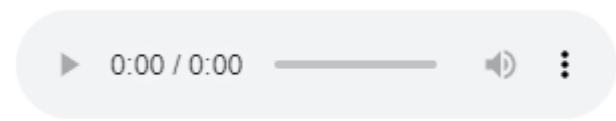
Gửi

Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #eb7a38

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How to embedded a sound player in web page with HTML5 as below?



- ☒ <audio>
- ☐ <mp3>
- ☐ <sound>

Gửi

Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #94ebcf

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

Which HTML5 element defines navigation links?

- ☐ <navigation>
- ☐ <navigate>
- ☒ <nav>

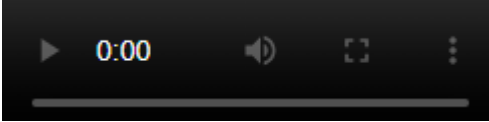
Gửi

Câu trả lời đã được gửi.

Câu hỏi #2697a2

1 điểm (có tích lũy, không hiển thị kết quả)

How to embedded a movie player as below in web page with HTML5?



- ☐ <movie>
- ☐ <media>
- ☒ <video>

Gửi

Câu trả lời đã được gửi.

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

Quiz 3: CSS > CSS



This section is a prerequisite. You must complete this section in order to unlock additional content.

CSS

Quiz due Oct 4, 2024 23:59 +07

Question #1d0dec

1 point possible (graded, results hidden)

Thuộc tính "margin" trong CSS được dùng để làm gì khi áp dụng cho một HTML element?

- ☐ Thiết lập độ dày của đường viền (border thickness)
- ☐ Thiết lập khoảng căn lề (padding)
- ☐ Thiết lập kích thước chữ
- ☒ Thiết lập khoảng trắng bên ngoài đường viền

Submit

Question #2ebbc9

1 point possible (graded, results hidden)

Thuộc tính CSS nào dùng để thay đổi màu của text?

- ☐ font-color
- ☐ text-color
- ☒ color
- ☐ textColor

Submit

Question #1fc009

1 point possible (graded, results hidden)

Đâu là cú pháp đúng để khai báo một external CSS file trong trang web?

- ☐ <style src="styles.css">
- ☒ <link rel="stylesheet" href="styles.css">
- ☐ <css href="styles.css">
- ☐ <link src="styles.css">

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Submit

Question #7d7acd

1.0 point possible (graded, results hidden)

Cú pháp CSS style nào sau đây không nên sử dụng cho các thiết kế HTML responsible?

- ☒ float: right;
- ☐ visibility: hidden;
- ☐ display: none;
- ☐ position: absolute;

Submit

Question #6e187d

1 point possible (graded, results hidden)

Trong thiết kế responsible bằng CSS flexbox, thuộc tính "gộp" flex được dùng để làm gì?

- ☒ Cùng lúc thiết lập các giá trị flex-grow , flex-shrink và flex-basis
- ☐ Thiết lập flex container
- ☐ Thiết lập thứ tự của các flex items xuất hiện trong container
- ☐ Kiểm soát hướng xuất hiện của các flex items trong container như là flex-direction

Submit

Question #472492

1.0 point possible (graded, results hidden)

Giá trị mặc định của thuộc tính position là gì?

- ☐ sticky
- ☒ static
- ☐ absolute
- ☐ fixed

Submit

Question #8349d9

1 point possible (graded, results hidden)

Trong thiết kế responsible bằng CSS flexbox, cú pháp nào thiết lập cố định đối tượng ở giữa theo chiều dọc?

- ☐ margin: auto;
- ☐ position: absolute; top: 50%;
- ☒ display: flex; align-items: center;
- ☐ vertical-align: center;

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

Submit

Question #550aa1

1 point possible (graded, results hidden)

Để thiết lập CSS style cho HTML element có ID là "example" thì cú pháp selector là gì?

- ☐ @example
- ☐ .example
- ☐ \$example
- ☒ #example

Submit

Question #3cac12

1 point possible (graded, results hidden)

Để áp dụng nhiều CSS style cho cùng một đối tượng HTML, cú pháp nào là đúng?

- ☐ <div style="style1, style2">
- ☐ <div class="style1, style2">
- ☒ <div class="style1 style2">
- ☐ <div style="style1 style2">

Submit

Question #13768d

1 point possible (graded, results hidden)

Để đặt bóng đổ (shadow) cho các thành phần HTML thì sử dụng cú pháp CSS nào?

- ☐ shadow-color: grey;
- ☐ alpha-effect[shadow]: 10px 10px 5px grey;
- ☐ shadow-right: 10px shadow-bottom: 10px;
- ☒ box-shadow: 10px 10px 5px grey;

Submit

Question #9d47f1

1.0 point possible (graded, results hidden)

Định nghĩa style box như sau:

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

```
div {
  box-sizing: content-box;
  width: 20px;
  padding: 2px;
  margin: 3px;
  border: 1px;
}
```

Hỏi chiều rộng thực tế khi browser hiển thị phần tử `<div>` này là bao nhiêu?

- ☐ 24px
- ☒ 26px
- ☐ 30px
- ☐ 32px

Submit

Question #e63624

1.0 point possible (graded, results hidden)

Thiết CSS thế nào để định dạng một border với:

```
- The top border = 10px
- The bottom border = 5px
- The left border = 20px
- The right border = 1px
```

- ☐ `border-width:10px 5px 20px 1px;`
- ☐ `border-width:5px 20px 10px 1px;`
- ☒ `border-width:10px 1px 5px 20px;`
- ☐ `border-width:10px 20px 5px 1px;`

Submit

Question #9c33b8

1 point possible (graded, results hidden)

Đâu là cú pháp đúng để thực hiện tạo hiệu ứng khi chuyển tiếp (transition) một HTML element với CSS?

- ☐ `alpha-effect: transition (width,2s);`
- ☐ `transition-duration: 2s; transition-effect: width;`
- ☒ `transition: width 2s;`
- ☐ Tất cả đều sai

Submit

Question #bea3fc

1 point possible (graded, results hidden)

Để tạo viền (border) cho một ảnh thì sử dụng cú pháp CSS nào?

- ☐ `border: url(image.png);`
- ☒ `border-image: url(border.png) 30 30 round;`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

☐ `border-variable: image url(image.png);`

☐ Tất cả đều sai

Submit

Question #f0f0ff

1 point possible (graded, results hidden)

Để tạo box có góc bo tròn (rounded corner) thì sử dụng cú pháp CSS nào?

☐ `border[round]: 30px;`

☒ `border-radius: 30px;`

☐ `alpha-effect: round-corner;`

☐ `corner-effect: round;`

Submit

Question #4bb144

1.0 point possible (graded, results hidden)

Diễn giải nào dưới đây đúng với luật CSS selector sau:

```
.first.info#title {  
  ...  
}
```

☒ Phần tử có `ID="title"` , có lớp là `"info"` , thuộc bên trong lớp `"first"`

☐ Phần tử có `ID="title"` , là con lớp `"info"` , thuộc bên trong lớp `"first"`

☐ Phần tử thẻ `<first>` , có lớp là `"info"` có con có `ID="title"`

☐ Phần tử có `ID="title"` , có lớp là `"first"` , thuộc bên trong lớp `"info"`

Submit

Question #6bb739

1.0 point possible (graded, results hidden)

Để lựa chọn các HTML element `<p>` là con trực tiếp của `<div>` ta sử dụng selector nào:

☐ `div > p`

☐ `div + p`

☐ `div ~ p`

☒ `div p`

Submit

Question #1e4c67

1.0 point possible (graded, results hidden)

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Để chọn thành phần `<p>` là con trực tiếp của `<div>` thì cần sử dụng selector nào?

- ☐ `div + p`
- ☐ `div ~ p`
- ☒ `div > p`
- ☐ `div p`

Submit

Question #508f6d

1 point possible (graded, results hidden)

Để thay đổi kích thước ảnh nền thì sử dụng cú pháp CSS3 nào?

- ☐ `bg-dimensions: 80px 60px;`
- ☐ `background-proportion: 80px 60px;`
- ☐ `alpha-effect: bg-resize 80px 60px;`
- ☒ `background-size: 80px 60px;`

Submit

Question #c5422b

1 point possible (graded, results hidden)

Đâu là cú pháp đúng để thực hiện quay (rotate) một HTML element với CSS?

- ☐ `object-rotation: 30deg;`
- ☐ `rotate-object: 30deg;`
- ☐ `transform: rotate-30deg-clockwise;`
- ☒ `transform: rotate(30deg);`

Submit

Question #de3bc3

1 point possible (graded, results hidden)

Đâu là phương thức CSS có thể áp dụng cho xử lý biến hình (transformation)?

- ☐ `modify()`
- ☐ `skip()`
- ☐ `simulate()`
- ☒ `matrix()`

Submit

Question #bfee8e

1.0 point possible (graded, results hidden)

Định nghĩa CSS nào cho phép lựa chọn thẻ `<p>` đầu tiên nằm ngay sau thẻ `<div>` ?

- ☒ `div + p`
- ☐ `div ~ p`
- ☐ `div > p`
- ☐ `div p`

Submit

Question #782843

1 point possible (graded, results hidden)

Đâu là cú pháp đúng để thực hiện phóng to/thu nhỏ một HTML element với CSS?

- ☐ `scale: (2,4);`
- ☐ `scale-object: 2,4;`
- ☒ `transform: scale(2,4);`
- ☐ Tất cả đều sai

Submit

Question #23cc91

1.0 point possible (graded, results hidden)

Sử dụng giá trị nào cho thuộc tính `position` dưới đây để cố định vị trí Heading 2 theo cửa sổ trình duyệt?

```
h2 {  
  position: ???;  
  left: 100px;  
  top: 150px;  
}
```

- ☐ `absolute`
- ☐ `relative`
- ☒ `fixed`
- ☐ `static`

Submit

Question #bfde8a

1.0 point possible (graded, results hidden)

Hãy cho biết màu văn bản trong thẻ `<p>` khi áp dụng định dạng CSS sau

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

```
p {
  color: blue;
  background-color: white;
  border-color: red;
  border-left: solid
}

body {
  color: black;
  border-color: green;
}
```

- ☐ red
- ☐ green
- ☒ blue
- ☐ black

Submit

Question #3cca6a

1.0 point possible (graded, results hidden)

Khai báo CSS nào sau đây thực hiện đổi màu của HTML element có `id = "para1"` thành màu đỏ (red) mà không ảnh hưởng đến các HTML khác

- ☐ `*{color:red;}`
- ☐ `para1{color:red;}`
- ☒ `#para1{color:red;}`
- ☐ `.para1{color:red;}`

Submit


Question #15064c

1 point possible (graded, results hidden)

Trong thiết kế responsible bằng CSS flexbox, thuộc tính nào được dùng để khai báo navigation bar?

- ☒ `flexbox`
- ☐ `flex-nav`
- ☐ `nav-style`
- ☐ `responsive-nav`

Submit

 Answer submitted.

Question #18b569

1.0 point possible (graded, results hidden)

Hãy cho biết độ rộng (width) thực tế của thành phần `<div>` khi browser hiển thị với định dạng CSS sau?

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

```
div {
  box-sizing: border-box;
  width: 310px;
  padding: 20px;
  border: 5px solid blue;
  margin: 10px;
}
```

- ☐ 260px
- ☒ 310px
- ☐ 360px
- ☐ Cả 3 đáp án khác đều sai

Submit

Question #91efd0

1 point possible (graded, results hidden)

Khai báo thuộc tính `display: none` có tác dụng gì?

- ☐ hiển thị đối tượng
- ☒ ẩn đối tượng
- ☐ xóa đối tượng
- ☐ hiển thị đối tượng kiểu trong suốt (transparent)
- ☐ tạo lỗi hiển thị

Submit

Question #9e683

1 point possible (graded, results hidden)

Để tạo bóng đổ cho chữ (text shadow) thì sử dụng cú pháp CSS nào?

- ☐ `font: shadowed 5px 5px 5px grey;`
- ☐ `font-shadow: 5px 5px 5px grey;`
- ☐ `shadow: text 5px 5px 5px grey;`
- ☒ `text-shadow: 5px 5px 5px grey;`

Submit

Question #a1ea

1.0 point possible (graded, results hidden)

Diễn giải nào dưới đây đúng với luật CSS selector sau:

```
section.dark img.large {
  ...
}
```

- ☐ Phần tử thẻ `` với lớp `"large"` là con của phần tử thẻ `<section>` với lớp `"dark"`
- ☒ Phần tử thẻ `<section>` với lớp `"dark"` là tổ tiên của phần tử thẻ `` với lớp `"large"`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

- ☐ Phần tử thẻ `` với lớp `"large"` là con trực tiếp của phần tử thẻ `<section>` với lớp `"dark"`
- ☐ Phần tử thẻ `<section>` với lớp `"dark"` là cha của phần tử thẻ `` với lớp `"large"`

Submit

Đang tải...

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

Part 1

Quiz due Oct 18, 2024 23:59 +07 *Completed*

Question #9b708d

1 point possible (graded, results hidden)

JavaScript cú pháp lặp `while` nào đúng?

- ☐ `while (i <= 10; i++)`
- ☒ `while (i <= 10)`
- ☐ `while i = 1 to 10`

Submit

Question #6b7e1d

1 point possible (graded, results hidden)

Trong JavaScript, làm thế nào để xác định một biến có phải là một số nguyên hay không?

- ☐ Sử dụng toán tử `typeof` và so sánh với `"integer"`
- ☐ Sử dụng phương thức `isInt()`
- ☐ Sử dụng hàm `checkInteger()`
- ☒ Sử dụng phương thức `Number.isInteger()`

Submit

Question #05a0d5

1 point possible (graded, results hidden)

Khai báo Array nào đúng trong JavaScript?

- ☐ `var colors = 1 = ("red"), 2 = ("green"), 3 = ("blue")`
- ☐ `var colors = "red", "green", "blue"`
- ☐ `var colors = (1:"red", 2:"green", 3:"blue")`
- ☒ `var colors = ["red", "green", "blue"]`

Submit

Question #4ff9ea

1 point possible (graded, results hidden)

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

JavaScript có phân biệt chữ thường và chữ in không? (case-sensitive)

- ☒ Có
- ☐ Không

Submit

Question #8f5ff

1 point possible (graded, results hidden)

```
var x = 5;
if (function f() {}) {
  x += typeof f;
}
console.log(x);
```

Kết quả in trên console là gì

- ☐ 5
- ☒ 5undefined
- ☐ ReferenceError
- ☐ 5function

Submit

Question #17e76f

1 point possible (graded, results hidden)

Làm sao để tìm số lớn hơn trong 2 số x và y?

- ☒ `Math.max(x, y)`
- ☐ `top(x, y)`
- ☐ `ceil(x, y)`
- ☐ `Math.ceil(x, y)`

Submit

Question #d2a54f

1 point possible (graded, results hidden)

```
var x = 5;
function double(x) {
  x = x * 2;
}
double(x);
console.log(x);
```

Kết quả in trên console là gì?

- ☒ 5
- ☐ 10
- ☐ undefined
- ☐ NaN

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

Submit

Question #585eeb

1 point possible (graded, results hidden)

Trong JavaScript, làm thế nào để kiểm tra kiểu dữ liệu của một biến?

- ☒ Sử dụng toán tử `typeof`
- ☐ Sử dụng phương thức `getType()`
- ☐ Sử dụng phương thức `typeof()`
- ☐ Sử dụng hàm `typeOf()`

Submit

Question #1c25e2

1 point possible (graded, results hidden)

JavaScript được đặt ở đâu trong tag HTML nào?

- ☒ `<script>`
- ☐ `<javascript>`
- ☐ `<scripting>`
- ☐ `<js>`

Submit

Question #1afb5d

1 point possible (graded, results hidden)

Kết quả của code `return: Boolean(10 > 9)` là gì?

- ☐ false
- ☒ true
- ☐ NaN

Submit

Question #a60529

1 point possible (graded, results hidden)

Trong JavaScript, làm thế nào để tạo một hàm có thể nhận số lượng tham số không xác định?

- ☐ Sử dụng phương thức `arguments`
- ☒ Sử dụng toán tử spread `(...)`
- ☐ Sử dụng từ khóa `varargs`
- ☐ Không có cách nào để làm điều này

Submit

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

Question #d14c2d

1 point possible (graded, results hidden)

```
var x = 5;
function test() {
  console.log(a);
  console.log(foo());

  var a = 1;
  function foo() {
    return 2;
  }
}
test();
```

Kết quả in trên console là gì

- ☐ ReferenceError, 2
- ☐ 1, 2
- ☒ undefined, 2
- ☐ ReferenceError, undefined

Submit

Question #eb3fdb

1 point possible (graded, results hidden)

Đâu là vị trí hợp lý để đưa JavaScript vào trang HTML?

- ☐ <body> section
- ☐ <head> section
- ☒ Cả hai <head> section và <body> section

Submit

Question #b496e4

1 point possible (graded, results hidden)

JavaScript cú pháp lặp `for` nào đúng?

- ☐ `for (i = 0; i <= 5)`
- ☐ `for (i <= 5; i++)`
- ☐ `for i = 1 to 5`
- ☒ `for (i = 0; i <= 5; i++)`

Submit

Question #047c8a

1 point possible (graded, results hidden)

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

Cú pháp để tham chiếu đến một tệp JavaScript bên ngoài trang HTML là gì?

☒ `<script src="xxx.js">`

☐ `<script name="xxx.js">`

☐ `<script href="xxx.js">`

Submit

Question #77ff3b

1 point possible (graded, results hidden)

Khai báo biến trong JavaScript thế nào?

☐ `v carName;`

☐ `variable carName;`

☒ `var carName;`

Submit

Question #965b13

1 point possible (graded, results hidden)

```
var arr = [1, 2, 3, 4, 5];
var squaredArr = arr.map(function(num) {
  return num * num;
});
console.log(squaredArr);
```

Kết quả in trên console là gì

☐ `[2, 4, 6, 8, 10]`

☒ `[1, 4, 9, 16, 25]`

☐ `[1, 2, 3, 4, 5]`

☐ `[5, 4, 3, 2, 1]`

Submit

Điểm số

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

Part 2

Quiz due Oct 18, 2024 23:59 +07 *Completed*

Question #6481bb

1 point possible (graded, results hidden)

Cho biết kết quả của lời gọi hàm `compare()` với định nghĩa như sau, trong JavaScript?

```
function compare() {  
  let x=1;  
  let y="1";  
  
  if(x===y) return true;  
  else return false;  
}
```

- ☐ Lỗi cú pháp
- ☒ false
- ☐ Lỗi timeout
- ☐ true

Submit

Question #693c14

1 point possible (graded, results hidden)

```
var str = "Hello, World!";  
var reversedStr = str.split('').reverse().join('');  
console.log(reversedStr);
```

Kết quả in trên console là gì

- ☐ "Hello, World!"
- ☒ "!dlroW ,olleH"
- ☐ "dlroW ,olleH"
- ☐ "World, Hello!"

Submit

Question #0f7cbf

1 point possible (graded, results hidden)

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

```
function outer() {
  var x = 1;
  function inner() {
    console.log(x);
  }
  return inner;
}

var closure = outer();
closure();
```

Kết quả in trên console là gì

- ☒ 1
- ☐ undefined
- ☐ ReferenceError
- ☐ TypeError

Submit

Question #fef566

1.0 point possible (graded, results hidden)

Cho đoạn mã Javascript như bên dưới. Lời gọi nào sẽ in ra chuỗi ký tự "NguyenVanAn"?

```
function logUserName() {
  return this.name;
}
const user = {name: "NguyenVanAn"}
```

- ☐ `logUserName.bind(user)`
- ☐ Đoạn mã có lỗi cú pháp
- ☒ `logUserName.call(user)`
- ☐ `logUserName(this=user)`

Submit

Question #31752d

1 point possible (graded, results hidden)

```
function multiply(x) {
  return function(y) {
    return function(z) {
      return x * y * z;
    };
  };
}

var result = multiply(2)(3)(4);
console.log(result);
```

Kết quả in trên console là gì

- ☐ 29
- ☐ 14
- ☐ 18
- ☒ 24

20225737
long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

- ☐ Error
- ☐ undefined
- ☐ ReferenceError

Submit

Question #851b91

1 point possible (graded, results hidden)

```
var arr = [1, 2, 3];
var arrCopy = arr;
arr.push(4);
console.log(arrCopy.length);
```

Kết quả in trên console là gì

- ☐ 3
- ☒ 4
- ☐ 5
- ☐ 6

Submit

Question #833757

1 point possible (graded, results hidden)

Cho biết khai báo hàm `compare()` với định nghĩa như sau trong JavaScript có lỗi gì?

```
function compare() {
  int x=1;
  String y="1";

  if(x==y) return true;
  else return false;
}
```

- ☒ khai báo sai kiểu int
- ☒ khai báo sai kiểu String
- ☐ lỗi so sánh các biến có kiểu khác nhau
- ☐ lỗi cú pháp if...else thừa dấu chấm phẩy

Submit

Question #46dd1e

1 point possible (graded, results hidden)

Chọn các phát biểu đúng trong JavaScript về toán tử "==" và "===" là gì?

- ☐ "==" so sánh giá trị và kiểu dữ liệu
- ☐ "===" so sánh giá trị nhưng không so sánh kiểu dữ liệu
- ☒ "==" so sánh giá trị nhưng không so sánh kiểu dữ liệu, cố gắng chuyển đổi kiểu nếu cần thiết
- ☒ "===" so sánh giá trị và kiểu dữ liệu mà không thực hiện chuyển đổi kiểu tự động

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27			

Submit

Question #c70ee2

1 point possible (graded, results hidden)

```
var a = 1;
function outer() {
  var a = 2;
  function inner() {
    console.log(a);
    var a = 3;
  }
  inner();
}
outer();
```

Kết quả in trên console là gì

- ☐ 1
- ☐ 2
- ☐ 3
- ☒ undefined

Submit

Question #0eba4a

1 point possible (graded, results hidden)

Cho biết kết quả của lời gọi hàm `compare()` với định nghĩa như sau, trong JavaScript?

```
function compare() {
  let x=1;
  let y="1";

  if(x==y) return true;
  else return false;
}
```

- ☐ Lỗi cú pháp
- ☐ false
- ☐ true

20215144

thu.na215144@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Câu hỏi

Question #474176

1/1 point (ungraded)

Đối với mọi hàm `f`, lời gọi `f.call(f)` và `f.apply(f)` đều thu được kết quả như nhau. Nhận định này đúng hay sai?

- ☒ Đúng
- ☐ Sai



Submit

Question #147b0b

1/1 point (ungraded)

Cần xây dựng hàm *asynchronous* `asyncFunc()` thực hiện giả lập các hoạt động asynchronous và trả về thông báo "Done" khi hoàn thành. Những phương pháp khai báo nào sau đây là phù hợp với yêu cầu trên?

- ☒

```
function asyncFunc() {
  return new Promise((resolve, reject) => {
    setTimeout(() => resolve("Done"), 1000);
  });
}
```
- ☒

```
async function asyncFunc() {
  return new Promise((resolve, reject) => {
    setTimeout(() => resolve("Done"), 1000);
  });
}
```
- ☒

```
async function asyncFunc() {
  return ("Done");
}
```
- ☐

```
function asyncFunc() {
  return ("Done");
}
```

☐ Tất cả đều sai



20215144

thu.na215144@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Submit

Question #4ae163

1/1 point (ungraded)

Cho biết các class và object được khai báo như sau

```
class A { }
class B { }
a = new A()
b = new B()
```

Phương pháp nào để biến class B trở thành kế thừa class A ?

- ☒ B.prototype.__proto__ = A.prototype
- ☐ b.prototype = a
- ☐ b.__proto__ = a
- ☒ b.__proto__.__proto__ = a.__proto__



Submit

Question #7a2fc2

1/1 point (ungraded)

Sử dụng built-in object arguments của function để khai báo hàm sum() tính tổng các số đưa vào theo các tham số khi gọi hàm:

```
function sum() {
  let n=0;
  for (i in arguments) n+=i;
  return n;
}
```

Khai báo bên trên đang cho kết quả không đúng mong muốn:

```
sum(1,2,3) // trả về kết quả 0012
sum(1,2,3,4) // trả về kết quả 00123
sum(1,2,3,4,5) // trả về kết quả 001234
```

Các phương pháp sau đây, cái nào có thể sửa lỗi chương trình?

- ☐ Sử dụng phương thức arguments.reduce() để tính tổng
- ☒ Thay đổi cú phép for.. để lấy tổng theo value thay vì key
- ☐ Không thể sửa vì khai báo function như trên không xác định được các tham số khi gọi hàm
- ☒ Đổi từ khóa in thành of



Submit

20215144

thu.na215144@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Question #ed89d1

1/1 point (ungraded)

Các phát biểu nào đúng về khái niệm *prototype* trong JavaScript?

- ☒ `prototype` là một thuộc tính của `Object`
- ☒ mỗi JavaScript object đều có một *prototype* cài đặt các phương thức của mình
- ☐ các JavaScript object sử dụng thuộc tính `prototype` để tham chiếu (reference) đến class của mình
- ☐ thuộc tính `__proto__` của mỗi object tham chiếu đến native code của object



Submit

Question #71448c

1/1 point (ungraded)

Trong JavaScript, làm thế nào để triển khai một function với số lượng tham số không xác định?

- ☐ Sử dụng từ khóa `varargs`
- ☒ Sử dụng toán tử `(...)`
- ☒ Sử dụng object `arguments` trong nội dung function
- ☐ Không có cách nào để làm điều này



Submit

Question #50a98b

1/1 point (ungraded)

Cho một khai báo hàm như bên dưới, trong đó `xxx` là một đoạn code JavaScript đang thiếu trong phần khai báo các tham số của hàm:

```
function sumOf(xxx) {  
  let total = 0;  
  for (a of arg) {  
    if (p=='odd' && a%2==1) total += a;  
    if (p=='even' && a%2==0) total += a;  
  }  
  return total;  
}
```

Biết rằng các lời gọi hàm sau đây có các kết quả tương ứng là:

```
sumOf('odd') // = 0  
sumOf('even') // = 0  
sumOf('odd',1,2,3,4,5) // = 9  
sumOf('even',1,2,3,4,5,6,7,8) // = 20
```

Hãy cho biết `xxx` là gì (*chú ý không nhập vào các ký tự trống*)?

p,...arg



20215144

thu.na215144@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Submit

Question #6df984

1/1 point (ungraded)

Giả sử `a` và `b` là 2 object JavaScript:

```
let a = { }  
let b = { }
```

Phương án nào để biến `object b` trở thành kế thừa từ `object a`?

- ☐ `b.prototype = a`
- ☒ `b.__proto__ = a`
- ☐ cả 2 phương án trên
- ☐ không phương án nào đúng



Submit

Question #280f48

1/1 point (ungraded)

Cho các hàm async JavaScript như bên dưới.

```
function asyncFunc() {  
  return new Promise((resolve, reject) => {  
    setTimeout(() => resolve("Done"), 1000);  
  });  
}  
  
async function test() {  
  const result = XXX asyncFunc();  
  console.log(result);  
}  
  
test();
```

Kết quả thực thi đoạn code bên trên là "Done". Hãy cho biết từ khóa đang thiếu `xxx` trong nội dung hàm `test()` là gì?

await



Submit

Question #afaada

1/1 point (ungraded)

Những *native function* nào sau đây của JavaScript cho phép thực thi mã lệnh kiểu không đồng bộ

- ☐ `timeout`

20215144

thu.na215144@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

- ☒ `setTimeout`
- ☐ `startInterval`
- ☐ `delay`
- ☒ `setInterval`
- ☐ `interval`
- ☒

Submit

Question #d1fdc7

1/1 point (ungraded)

Trong JavaScript, callback là gì?

- ☐ Một loại biến được truyền vào hàm
- ☐ Một hàm được trả về từ một hàm khác
- ☒ Một hàm được truyền làm tham số vào một hàm khác để cùng được thực thi trong khi thực thi hàm khác đó
- ☐ Một kiểu dữ liệu để lưu trữ hàm
- ☒

Submit

Question #b9084f

1/1 point (ungraded)

Cho đoạn code như bên dưới

```
function f() { console.log(this.x); }
var x = 10;
f.x = 10;
```

Lời gọi hàm `f.call(null)` và `f.call(f)` có những điểm giống nhau và khác nhau nào sau đây?

- ☐ Luôn có kết quả như nhau
- ☒ Sử dụng biến số `x` thuộc các scope khác nhau
- ☒ Luôn thực thi phương thức `call()` của object `f`
- ☐ Tất cả đều sai
- ☒

Submit

Question #7b5533

1/1 point (ungraded)

20215144

thu.na215144@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

Cho một khai báo hàm như bên dưới, trong đó xxx là một keyword JavaScript đang thiếu:

```
function* generateNumbers() {  
  xxx 1;  
  xxx 2;  
  xxx 3;  
}  
  
var gen = generateNumbers();  
console.log(gen.next().value);  
console.log(gen.next().value);  
console.log(gen.next().value);  
console.log(gen.next().value);
```

Cho biết kết quả trên console của đoạn mã bên trên là:

```
1  
2  
3  
undefined
```

Hãy cho biết xxx là gì?

yield



Đang tải...

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Câu hỏi

Question #82f4ee

1 point possible (ungraded, results hidden)

Đâu là điểm khác nhau giữa các property `firstChild` và `firstElementChild` của object `node` trong DOM tree?

- ☐ `firstChild` chỉ trả về text nodes, `firstElementChild` trả về Element node
- ☐ `firstChild` trả về con đầu tiên có kiểu Element, `firstElementChild` trả về con đầu tiên với tất cả các kiểu (type)
- ☒ `firstChild` trả về con đầu tiên với tất cả các kiểu (type), `firstElementChild` trả về con đầu tiên có kiểu Element
- ☐ Không khác nhau

Submit

Question #5f3df6

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cho đoạn mã HTML cùng JavaScript dưới đây:

```
<div id="d1"><div>

let divElement = document.getElementById('d1');
divElement.appendChild('<p>A paragraph</p>');
```

Nhận định nào sau đây là đúng?

- ☐ Không có phương thức `appendChild()` trên object `divElement`
- ☒ Tham số khi gọi `appendChild()` không đúng kiểu
- ☐ Chạy tốt, không có lỗi

Submit

Question #3bb83e

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cho đoạn mã HTML như sau:

```
<div id="t1">
  <p>A paragraph</p>
</div>
```

Mã JavaScript `document.getElementById('t1').childNodes[0]` cho kết quả gì?

- ☒ Một text node

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

- ☐ Một element node
- ☐ Một comment node
- ☐ Tất cả đều sai

Submit

Question #b6cd03

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trang web với mã HTML và code JavaScript như sau:

```
<ul>
  <li id='item1'>Item 1</li>
  <li>Item 2</li>
  <li>Item 3</li>
  ...
</ul>
<script>
  let element = document.getElementById('item1');
  while (element.xxx) {
    element = element.nextElementSibling;
  }
</script>
```

Đoạn mã JavaScript tìm đến `Item` cuối cùng trong list (không xác định được số element trong list) và gán cho `element`. Hãy cho biết mã JavaScript `xxx` đang thiếu?

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy)

nextElementSibling

Submit

Question #ae1438

1 point possible (ungraded, results hidden)

Hãy chọn phương án đúng để tìm đến node tương ứng với CSS selector `.main .title .t1` trên DOM tree

- ☒ `document.querySelector('.main .title .t1')`
- ☐ `document.body.matches('.main .title .t1')`
- ☒ `document.querySelectorAll('.main .title .t1')[0]`
- ☐ `document.getElementByCSS('.main .title .t1')`

Submit

Question #dc1587

1 point possible (ungraded, results hidden)

Câu lệnh Javascript nào sau đây cho phép thiết lập event handler cho sự kiện onclick của thành một phần HTML?

- ☐ `document.getElementById("demo").addEventListener("onclick",myFunction);`
- ☒ `document.getElementById("demo").addEventListener("click",myFunction);`
- ☐ `document.getElementById("demo").addEventListener("onclick",myFunction, true);`
- ☐ `document.getElementById("demo").addEventListener("click",myFunction());`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Submit

Question #f65220

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cú pháp nào cho phép tìm đến element cuối cùng là con của `element` trong DOM tree?

- ☒ `element.lastElementChild`
- ☐ `element.lastChild`
- ☒ `element.children[p.childElementCount-1]`
- ☐ `element.childNodes[p.childElementCount-1]`

Submit

Question #b0de29

1 point possible (ungraded, results hidden)

Đâu là nhận định đúng khi so sánh 2 property `textContent` và `innerHTML` của node trên DOM tree?

- ☐ `innerHTML` chỉ áp dụng với text node chứ không cho mọi element node
- ☐ Sử dụng `innerHTML` để thiết lập nội dung thẻ HTML nhanh hơn dùng `textContent`
- ☒ Sử dụng `textContent` an toàn hơn dùng `innerHTML` khi thiết lập nội dung thẻ HTML
- ☐ `textContent` có thể chứa các thẻ HTML

Submit

Question #32f107

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `getElementById()` khi gọi trên nút `node` của DOM tree có kết quả là gì?

- ☐ Tìm kiếm theo Class trên cây con có nút gốc là `node` của DOM tree
- ☐ Tìm kiếm theo Name trên cây con có nút gốc là `node` của DOM tree
- ☐ Tìm kiếm theo Id trên cây con có nút gốc là `node` của DOM tree
- ☒ Tất cả đều sai

Submit

Question #62694e

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cho đoạn mã HTML như sau:

```
<div>I am Div1</div>
<div>I am Div2</div>
```

Hãy sử dụng phương thức `insertBefore()` để chèn thêm element `node` vào giữa 2 thẻ `#div1` và `#div2` trong DOM tree biết rằng object tương ứng với thẻ `#div2` trên DOM tree là `div2Element`.

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy)

20225737
long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

div2Element.parentNode.insertBefore(node,div2Element)

Submit

 Answer submitted.

Question #8330e9

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cho đoạn mã HTML như sau:

```
<div>
  <p id='p'>Hello</p>
</div>
```

Cú pháp JavaScript nào cho phép lấy được nút `<div>` trên DOM tree?

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy. Sử dụng " thay cho "" với các kiểu string)

document.getElementById('p').parentNode

Submit

 Answer submitted.

Question #6c27d2

1 point possible (ungraded, results hidden)

Các phương thức `getElementsByClassName()` và `getElementsByName()` của interface `Node` trong DOM JavaScript đều trả về kết quả là một danh sách các element tìm được trên DOM tree, cho dù chỉ tìm được duy nhất 1 element. Đúng hay sai?

- ☒ Đúng
- ☐ Sai

Submit

 Answer submitted.

Question #d42d89

1 point possible (ungraded, results hidden)

Đâu là cú pháp JavaScript đúng để thay đổi nội dung của thẻ HTML dưới đây:

```
<p id="demo">This is a demonstration.</p>
```

- ☐ `document.getElement("p").innerHTML = "Hello World!";`
- ☐ `#demo.innerHTML = "Hello World!";`
- ☐ `document.getElementByName("p").innerHTML = "Hello World!";`
- ☒ `document.getElementById("demo").innerHTML = "Hello World!";`

Submit

 Answer submitted.

Question #e1c081

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

1 point possible (ungraded, results hidden)

Để thêm CSS class 'active' cho một element, phương pháp sử dụng property `element.className` như thế nào sau đây là đúng?

☒ Sử dụng gán '+=' `element.className += ...`

☐ Sử dụng phương thức `addClass()`

☐ Sử dụng gán '=' `element.className = ...`

☐ Sử dụng phương thức `add()`

Submit

Question #a021bf

1 point possible (ungraded, results hidden)

Giả sử `element` là DOM tree node tương ứng với thẻ HTML được khai báo trong webpage như sau:

```
<div id='id' name='name' value='value' />
```

Cú pháp nào cho phép truy nhập đến trường `id` của thẻ `<div>`

☒ `element.id`

☐ `element.attributes.id`

☐ `element.attributes[0]`

☒ `element.getAttribute('id')`

Submit

Question #10ed6c

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `prepend()` của một node `node` trên DOM tree dùng để làm gì?

☐ Ghi đè (replace) node lên con cuối cùng của `node`

☐ Chèn node vào trước con cuối cùng của `node`

☐ Ghi đè (replace) node lên con đầu tiên của `node`

☒ Chèn node vào trước con đầu tiên của `node`

Submit

Question #f4dbff

1 point possible (ungraded, results hidden)

Để ẩn (hide) một thẻ HTML trên webpage, phương pháp JavaScript nào sau đây có thể sử dụng?

☒ Sử dụng `setAttribute('hidden', 'none')`

☐ Sử dụng `addAttribute('hidden', 'none')`

☒ Sử dụng `toggleAttribute('hidden')`

☒ Sử dụng property `hidden`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

Submit

i Answer submitted.

Question #2c9f2f

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cần xóa thẻ HTML `<p>` (là đoạn in nghiêng) trong trang web với mã HTML như sau:

```
<p>A paragraph</p>
<!-- Remove the following paragraph -->
<p>Another paragraph</p>
```

Biết rằng `paraElement` là node tương ứng với thẻ HTML `<p>` này trong DOM tree. Với điều kiện không dùng phương thức trực tiếp `paraElement.remove()`, hãy cho biết mã JavaScript cần dùng là gì?

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy)

paraElement.remove()

Submit

i Answer submitted.

Question #f83fd4

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mã JavaScript `document.createElement('div')` thực hiện công việc gì?

- ☐ Tạo text node mới và gắn vào `<div>`
- ☒ Tạo node mới `<div>` và không gắn vào `document`
- ☐ Tạo node mới rỗng và gắn vào `<div>`
- ☐ Tạo node mới `<div>` và gắn vào `document`

Submit

Question #cbe459

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trang web với mã HTML như sau:

```
<ul>
  <li>Item 1</li>
  <li id='item2'>Item 2</li>
  <li>Item 3</li>
</ul>
```

Thuật toán tìm đến element `Item 1` là tìm đến `Item 2`, sau đó sử dụng sibling property. Hãy cho biết mã JavaScript ứng với thuật toán?

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy, sử dụng `"` thay cho `'` với các string)

document.getElementById('item2').previousElementSibling

Submit

i Answer submitted.

Question #f8d288

1 point possible (ungraded, results hidden)

Hãy chọn các phương án đúng để tìm đến node cha của node `ele` trên DOM tree

- ☒ `ele.parentElement`
- ☐ `ele.parentContainer`
- ☒ `ele.parentNode`
- ☐ `ele.getParent()`

Submit

Question #c9d668

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `before()` của một object `node` trên DOM tree dùng để làm gì?

- ☐ Xóa node ngay trước `node`
- ☒ Chèn một node vào ngay trước `node`
- ☐ Ghi đè (replace) node ngay trước `node`
- ☐ Tìm đến node ngay trước `node`

Submit

Question #40cd8b

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `querySelector()` có thể dùng để tìm kiếm nút theo thuộc tính của thẻ HTML được không?

- ☒ Có thể
- ☐ Không thể

Submit

Question #601970

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trang web với mã HTML như sau:

```
<ul>
  <li id='item1'>Item 1</li>
  <li>Item 2</li>
  <li>Item 3</li>
</ul>
```

Thuật toán tìm đến element `Item 2` là tìm đến `Item 1` , sau đó sử dụng sibling property. Hãy cho biết mã JavaScript ứng với thuật toán?

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy, sử dụng " thay cho "" với các string)

document.getElementById('item1').nextElementSibling

Submit

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27


28

29

30

31

32

 Answer submitted.

Question #e30a14

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `cloneNode()` của một node `node` trên DOM tree dùng để làm gì?

- ☐ Tạo node mới với thẻ HTML giống `node`
- ☐ Tạo node mới và copy tất cả con cháu của `node` sang node mới
- ☐ Tạo một reference mới trỏ đến `node` trên DOM tree
- ☒ Tạo node mới và copy tất cả các thuộc tính của `node` sang node mới

Submit

Question #76aace

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `querySelector()` dùng để làm gì

- ☐ Tìm kiếm trên DOM tree tất cả các nút có tag name được đưa vào tham số
- ☐ Tìm kiếm trên DOM tree tất cả các nút có CSS class được đưa vào tham số
- ☒ Tìm kiếm trên DOM tree tất cả các nút có CSS selector được đưa vào tham số
- ☐ Tất cả đều sai

Submit

Question #baa7dd

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `appendChild()` của object `node` trên DOM tree dùng để làm gì?

- ☐ Thêm con mới vào cuối các con là element node của `node`
- ☐ Thêm `node` thành con mới của `document`
- ☒ Thêm con mới vào cuối các con của `node`
- ☐ Thêm con mới vào đầu các con của `node`

Submit

Question #41bc42

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức `querySelector()` có thể dùng để tìm kiếm nút theo tên thẻ HTML được không?

- ☒ Có thể
- ☐ Không thể

Submit

Question #8b0bbc

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cho đoạn mã HTML và JavaScript như sau:

```
<p id="id" class="p1">A simple paragraph</p>

let p = document.getElementById("id");
pXXXremove("p1");
```

Biết rằng `xxx` ở dòng cuối là mã JavaScript để thực hiện xóa CSS class 'p1' khỏi thẻ HTML `<p>`. Hãy cho biết `xxx` là gì?

(Chú ý không nhập vào các ký tự khoảng trắng và dấu chấm phẩy)

`.classList.`

Submit

i Answer submitted.

Question #5504c

1 point possible (ungraded, results hidden)

Câu lệnh Javascript nào sau đây cho phép thay đổi nội dung (text) của thẻ đầu tiên có lớp "test"?

- ☐ `document.getElementsByName("p")[0].innerHTML = "Hello"`
- ☐ `document.getElementsByName("test")[0].innerHTML = "Hello"`
- ☐ `document.getElementsByClassName("test")[0].value = "Hello"`
- ☒ `document.getElementsByClassName("test")[0].innerHTML = "Hello"`

Submit

Question #ed80

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mã JavaScript `document.querySelector('ul').lastElementChild` trả về kết quả gì?

- ☐ element node con cuối cùng của `` bao gồm cả các thẻ HTML comment
- ☒ element node con cuối cùng của `` không bao gồm cả các thẻ HTML comment
- ☐ text node con cuối cùng của ``
- ☐ node con cuối cùng của ``

Submit

i Answer submitted.

Question #fa1

1 point possible (ungraded, results hidden)

Giả sử `divElement` là một JavaScript object trên DOM tree tương ứng với thẻ HTML `<div>` trên webpage. Cú pháp JavaScript sau đây sẽ có kết quả gì?

`divElement.className += ' intro';`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31	32			

- ☐ Đổi tên class CSS của thẻ HTML `<div>` thành dạng số và cộng với 'intro' cũng ở dạng số
- ☐ Ghi đè class CSS đang có của thẻ HTML `<div>` thành 'intro'
- ☒ Thêm class CSS mới 'intro' vào thẻ HTML `<div>`
- ☐ Lỗi cú pháp

Đang tải...

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

AJAX


Question #b5a02c

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mục đích của thuộc tính `responseText` trong đối tượng `XMLHttpRequest` là gì?

- ☐ Để cập nhật trang web với dữ liệu text mới
- ☐ Để kiểm tra trạng thái text của yêu cầu AJAX
- ☐ Để xử lý text lỗi trong phản hồi từ server
- ☒ Để truy cập dữ liệu phản hồi được gửi từ máy chủ

Submit

 Answer submitted.


Question #7706a8

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mục đích thuộc tính `readyState` trong đối tượng `XMLHttpRequest` là gì?

- ☐ Kiểm tra xem phản hồi từ server đã nhận được tại browser hay chưa
- ☒ Xác định trạng thái hiện tại của yêu cầu
- ☐ Xử lý lỗi trong yêu cầu AJAX
- ☐ Kiểm tra xem yêu cầu đã sẵn sàng để gửi hay chưa

Submit

 Answer submitted.

Question #4e456b

1 point possible (ungraded, results hidden)

Công nghệ nào chủ yếu được sử dụng để gửi yêu cầu AJAX và nhận phản hồi?

- ☐ XML
- ☐ HTML
- ☐ Asynchronous
- ☒ JavaScript

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Submit

Answer submitted.

Question #f3d8e5

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mục đích phương thức `open()` của trong đối tượng `XMLHttpRequest` là gì?

- ☐

Xử lý lỗi trong yêu cầu AJAX
- ☐

Gửi dữ liệu đến máy chủ
- ☐

Nhận phản hồi từ máy chủ
- ☒

Mở kết nối đến một URL

Submit

Answer submitted.

Question #17eb9f

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mục đích của thuộc tính `responseXML` trong đối tượng `XMLHttpRequest` là gì?

- ☐

Để chuyển (convert) dữ liệu phản hồi từ server sang dạng XML.
- ☒

Để phân tích và truy cập dữ liệu phản hồi từ server dưới dạng XML.
- ☐

Để yêu cầu server phản hồi dữ liệu dưới dạng XML.
- ☐

Để truy cập các dữ liệu XML trên server.

Submit

Answer submitted.

Question #83a82c

1 point possible (ungraded, results hidden)

Đâu là phương án đúng để gửi dữ liệu lên server với AJAX

- ☐

```
var data = "name=John&age=30";
xhr.open("POST", "server.php", true);
xhr.setRequestHeader("Content-Type", "application/x-www-form-urlencoded");
xhr.send(data);
```
- ☐

```
var formData = new FormData();
formData.append("name", "John");
formData.append("age", 30);
xhr.open("POST", "server.php", true);
xhr.send(formData);
```
- ☐

```
var data = {name: "John", age: 30};
xhr.open("POST", "server.php", true);
xhr.setRequestHeader("Content-Type", "application/json");
xhr.send(JSON.stringify(data));
```

- ☒

Tất cả các phương án trên

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Submit

Answer submitted.

Question #64d0e9

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mục đích của thuộc tính `withCredentials` trong đối tượng `XMLHttpRequest` là gì?

- ☐

Kích hoạt CORS (Cross-Origin Resource Sharing)
- ☐

Xử lý xác thực và cấp quyền
- ☐

Xác định thông tin đăng nhập cho xác thực cơ bản
- ☒

Gửi cookie cùng với yêu cầu cross-domain

Submit

Answer submitted.

Question #4eb2dc

1 point possible (ungraded, results hidden)

Phương thức HTTP nào thường được sử dụng để gửi dữ liệu đến máy chủ trong các AJAX Request?

- ☐

PATCH
- ☒

POST
- ☐

PUT
- ☐

GET

Submit

Answer submitted.

Question #c31856

1 point possible (ungraded, results hidden)

JSON (JavaScript Object Notation) là gì, và tại sao nó thường được sử dụng trong AJAX? Hãy lựa chọn phương án trả lời phù hợp.

- ☐

JSON là một ngôn ngữ đánh dấu được sử dụng để cấu trúc dữ liệu.
- ☐

JSON là một ngôn ngữ lập trình được sử dụng đặc biệt cho việc truyền dữ liệu trong AJAX.
- ☐

JSON là một định dạng nhị phân được sử dụng cho việc truyền dữ liệu hiệu quả.
- ☒

JSON là một định dạng trao đổi dữ liệu nhẹ, dễ đọc và viết cho cả con người và máy móc.

Submit

Answer submitted.

Question #49ef0f

1 point possible (ungraded, results hidden)

Làm thế nào để cập nhật một phần tử HTML trong trang web với dữ liệu nhận được từ server gửi về theo một AJAX request?

- ☐ Bằng cách sử dụng thuộc tính `value` để cập nhật giá trị của phần tử
- ☐ Bằng cách tạo một phần tử mới và thêm nó vào phần tử hiện có
- ☐ Bằng cách sử dụng thuộc tính `innerHTML` để thay thế toàn bộ phần tử
- ☒ Bằng cách sử dụng thuộc tính `innerHTML` để thay thế nội dung của phần tử

Submit

i Answer submitted.

Question #cf1ccb

1 point possible (ungraded, results hidden)

AJAX là viết tắt của?

- ☐ Asynchronous jQuery And XHTML
- ☐ Asynchronous jQuery And XML
- ☐ Asynchronous JavaScript And XHTML
- ☒ Asynchronous JavaScript And XML

Submit

i Answer submitted.

Question #4045f7

1 point possible (ungraded, results hidden)

Khi khai báo callback function để xử lý event `onreadystatechange` trong AJAX, callback function đó có nội dung gì?

- ☐ Gửi dữ liệu đến máy chủ
- ☐ Cập nhật trang web với dữ liệu mới nhận được từ server
- ☒ Đưa ra các xử lý ứng với sự thay đổi của trạng thái `readyState`
- ☐ Xử lý lỗi trong yêu cầu AJAX

Submit

i Answer submitted.

Question #682670

1 point possible (ungraded, results hidden)

Đâu là cách đúng để tạo một đối tượng `XMLHttpRequest` trong JavaScript?

- ☐ `var xhr = new Http();`
- ☐ `var xhr = new XMLHttpRequest();`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

- ☐ `var xhr = XMLHttpRequest();`
- ☒ `var xhr = new XMLHttpRequest();`

Submit

Answer submitted.

Question #23b69f

1 point possible (ungraded, results hidden)

Làm sao để hủy bỏ một `XMLHttpRequest` trong AJAX?

- ☐ `Remove()`
- ☐ `none`
- ☒ `Abort()`
- ☐ `Cancel()`

Submit

Answer submitted.

Question #f69008

1 point possible (ungraded, results hidden)

Các phương thức HTTP nào thường được sử dụng với AJAX?

- ☒ GET và POST
- ☐ PUT và DELETE
- ☐ HEAD và PATCH
- ☐ Tất cả các phương án trên

Submit

Answer submitted.

Question #090c52

1 point possible (ungraded, results hidden)

AJAX được sử dụng để làm gì trong ứng dụng web?


- ☐ Để gửi dữ liệu tới máy chủ và nhận phản hồi.
- ☐ Để kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu nhập vào trong form của các ứng dụng web.
- ☐ Để xử lý các nội dung HTML tĩnh.
- ☒ Tạo các trang web động bằng cách trao đổi dữ liệu với máy chủ mà không cần tải lại toàn bộ trang.

Submit

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

 Answer submitted.


Question #31549e

1 point possible (ungraded, results hidden)

Thuộc tính nào được sử dụng để kiểm tra một AJAX request đã được xử lý?

- ☒ readyState
- ☐ open
- ☐ ready
- ☐ onreadyState

Submit

 Answer submitted.


Question #cea9dd

1 point possible (ungraded, results hidden)

Làm thế nào để thực hiện một yêu cầu AJAX đến một server ở tên miền khác với tên miền của trang web?

- ☐ Bằng cách sử dụng một proxy để chuyển tiếp yêu cầu
- ☐ Bằng cách thiết lập thuộc tính `withCredentials` thành true
- ☒ Bằng cách kích hoạt CORS (Cross-Origin Resource Sharing) trên server
- ☐ Bằng cách sử dụng JSONP (JSON with Padding)

Submit

 Answer submitted.


Question #46ec34

1 point possible (ungraded, results hidden)

Mục đích của đối tượng `XMLHttpRequest` trong AJAX là gì?

- ☐ Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu người dùng trong HTML form
- ☐ Kết xuất dữ liệu XML nhận được từ máy chủ
- ☐ Cập nhật nội dung HTML của một trang web
- ☒ Gửi yêu cầu HTTP đến máy chủ và nhận phản hồi

Submit

 Answer submitted.

Question #bb78fe

1 point possible (ungraded, results hidden)

Đoạn mã nào sau đây xử lý một yêu cầu AJAX thành công và hiển thị dữ liệu phản hồi từ server lên trang web?

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

- ☐

```
xhr.onreadystatechange = function() {  
    if (xhr.readyState == 4) {  
        console.log(xhr.responseText);  
    }  
};
```
- ☐

```
xhr.onerror = function() {  
    console.error("Error:", xhr.statusText);  
};
```
- ☐

```
xhr.onload = function() {  
    if (xhr.status >= 200 && xhr.status < 300) {  
        alert("Success!");  
    }  
};
```
- ☒

```
xhr.onreadystatechange = function() {  
    if (xhr.readyState == 4 && xhr.status == 200) {  
        document.getElementById("result").innerHTML = xhr.responseText;  
    }  
};
```

Submit

Answer submitted.

Question #3c4b61

1 point possible (ungraded, results hidden)

Sự khác biệt giữa các yêu cầu AJAX đồng bộ và không đồng bộ là gì? Chọn phương án phù hợp.

- ☐ Yêu cầu đồng bộ được sử dụng cho các truyền tải dữ liệu nhỏ, trong khi yêu cầu không đồng bộ được sử dụng cho các truyền tải dữ liệu lớn.
- ☐ Yêu cầu đồng bộ được gửi bằng XML, trong khi yêu cầu không đồng bộ sử dụng JSON.
- ☐ Yêu cầu đồng bộ được gửi đến máy chủ ngay lập tức, trong khi yêu cầu không đồng bộ được xếp hàng và gửi sau.
- ☒ Yêu cầu đồng bộ sẽ chặn (block) việc thực thi mã lệnh tiếp theo cho đến khi nhận được phản hồi từ server, trong khi yêu cầu không đồng bộ cho phép mã lệnh tiếp theo được thực thi.

Submit

Answer submitted.

Question #f0efd9

1 point possible (ungraded, results hidden)

Làm thế nào để xử lý lỗi trong các yêu cầu AJAX?

- ☐ Bằng cách sử dụng khối try-catch trong JavaScript
- ☐ Bằng cách kiểm tra thuộc tính status của đối tượng XMLHttpRequest
- ☐ Bằng cách sử dụng event handler cho onerror
- ☒ Tất cả các phương án trên

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21	22	23	24	25
26	27	28	29	30
31				

Fetch API

Question #0de902

1 point possible (ungraded, results hidden)

Fetch API trả về một đối tượng gì sau khi gọi thành công?

- ☐ JSON
- ☐ XMLHttpRequest
- ☐ Response
- ☒ Promise

Submit

i Answer submitted.

Question #ecf7cd

1 point possible (ungraded, results hidden)

Nhược điểm lớn nhất của Fetch API khi so sánh với XMLHttpRequest trong việc xử lý lỗi là gì?

- ☒ Fetch API không tự động throw lỗi khi nhận mã trạng thái HTTP không thành công (ví dụ: 404 hoặc 500), trong khi XMLHttpRequest làm vậy.
- ☐ Fetch API không hỗ trợ phát hiện lỗi JSON, trong khi XMLHttpRequest làm được điều này.
- ☐ Fetch API không thể gửi lỗi về server, trong khi XMLHttpRequest có thể.
- ☐ Fetch API không hỗ trợ xử lý lỗi đồng bộ, trong khi XMLHttpRequest hỗ trợ.

Submit

i Answer submitted.

Question #cc7bac

1 point possible (ungraded, results hidden)

Fetch API có sự khác biệt gì so với XMLHttpRequest trong việc sử dụng AJAX?

- ☐ XMLHttpRequest không thể xử lý đồng bộ, còn Fetch API có thể.
- ☒ Fetch API hỗ trợ Promise, giúp mã dễ đọc và xử lý bất đồng bộ một cách trực quan hơn, trong khi XMLHttpRequest sử dụng callback.
- ☐ Fetch API yêu cầu sử dụng callback để xử lý dữ liệu, trong khi XMLHttpRequest sử dụng Promise.
- ☐ Fetch API không hỗ trợ hết các phương thức HTTP, trong khi XMLHttpRequest hỗ trợ hết.

Submit

i Answer submitted.

Question #c887df

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong Fetch API, để gửi yêu cầu và nhận phản hồi dưới dạng văn bản (text), có thể sử dụng phương thức nào?

- ☒ `response.text()`
- ☐ `response.xml()`
- ☐ `response.json()`
- ☐ `response.body()`

Submit

i Answer submitted.

Question #91a1b2

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong việc thực hiện các yêu cầu AJAX, `XMLHttpRequest` có nhược điểm gì so với Fetch API?

- ☐ `XMLHttpRequest` chỉ hỗ trợ các yêu cầu không đồng bộ, trong khi Fetch API chỉ hỗ trợ các yêu cầu đồng bộ.
- ☐ `XMLHttpRequest` không hỗ trợ xử lý lỗi, trong khi Fetch API tự động xử lý lỗi.
- ☒ `XMLHttpRequest` có cấu trúc mã phức tạp hơn và phải sử dụng nhiều callback, trong khi Fetch API sử dụng `Promise` giúp dễ dàng quản lý các yêu cầu bất đồng bộ.
- ☐ `XMLHttpRequest` không hỗ trợ hết các phương thức HTTP, trong khi Fetch API hỗ trợ hết.

Submit

i Answer submitted.

Question #fcd5d0

1 point possible (ungraded, results hidden)

Để chuyển đổi dữ liệu phản hồi từ Fetch API thành đối tượng JSON, cần gọi phương thức nào?

- ☐ `response.toJson()`
- ☐ `response.parseTextToJson()`
- ☒ `response.json()`
- ☐ `response.parseJSON()`

Submit

i Answer submitted.

Question #d65ed7

1 point possible (ungraded, results hidden)

Khi sử dụng Fetch API, nếu muốn đảm bảo đoạn mã được thực thi khi yêu cầu thành công hay thất bại, bạn cần sử dụng phương thức nào?

- ☐ `.then()`
- ☐ `.catch()`
- ☒ `.finally()`
- ☐ `.response()`

Submit

i Answer submitted.

Question #ca65ed

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong Fetch API, khi gửi yêu cầu HTTP đến server, những công việc nào cần thực hiện để gửi dữ liệu dưới dạng JSON?

- ☒ Đặt method: 'POST' và chuyển đối tượng JSON thành `string` trong body.
- ☐ Thêm header `Content-Type: xml/json` .
- ☒ Thêm header `Content-Type: application/json` .
- ☐ Thực hiện phương thức `fetchPost()` .

Submit

i Answer submitted.

Question #58dfda

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong Fetch API, phương thức `.json()` trả về đối tượng kiểu gì?

- ☐ JSON
- ☐ Text
- ☐ String
- ☒ Promise

Submit

i Answer submitted.

Đang tải...

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Question

Quiz due Dec 6, 2024 23:59 +07 *Completed*

Question #7734e3

1/1 point (graded)

Đâu là các mã lệnh cần phối hợp để hủy cookie?

- ☐ `cookie.removeCookie(cookie)`
- ☒ `cookie.setMaxAge(cookie)`
- ☐ `header.removeCoookie(cookie)`
- ☒ `response.addCookie(cookie)`



Submit

Question #5c2ba9

1/1 point (graded)

Mã lệnh nào sau đây dùng để mã hóa một URL khi sử dụng trong phương thức `sendRedirect()` ?

- ☐ `header.encodeRedirectURL(url)`
- ☒ `response.encodeRedirectURL(url)`
- ☐ `request.encodeRedirectURL(url)`
- ☐ Không ý nào ở trên.



Submit

Question #389767

1/1 point (graded)

Khi nào phương thức `destroy()` của bộ lọc (filter) được gọi?

- ☒ Phương thức `destroy()` chỉ được gọi một lần vào cuối vòng đời của bộ lọc.
- ☐ Phương thức `destroy()` được gọi sau khi bộ lọc thực thi phương thức `doFilter()`.
- ☐ Cả hai ý trên.
- ☐ Không ý nào ở trên.



Submit

Question #6f0e72

1/1 point (graded)

Mã lệnh nào sau đây lấy kiểu MIME của nội dung request?

- ☐ `response.getContentType()`
- ☒ `request.getContentType()`
- ☐ `new MimeType()`
- ☐ Không ý nào ở trên.



Submit

Question #75403c

0.5/1 point (graded)

Web container trong Java servlet có vai trò gì?

- ☒ Quản lý vòng đời của servlet ✓
- ☒ Quản lý HTTP request và response ✓
- ☐ Cung cấp các dịch vụ mạng cho servlet
- ☐ Tự động xử lý các kết nối cơ sở dữ liệu

Submit

i Answers are displayed within the problem

Question #61746d

1/1 point (graded)

Trong Java servlet, `javax.servlet.Servlet` là gì?

- ☒ giao diện (interface)
- ☐ lớp trừu tượng (abstract class)
- ☐ lớp cụ thể (concrete class)
- ☐ Không có ý nào ở trên.



Submit

Question #67d200

1/1 point (graded)

Vòng đời của servlet gồm 3 phương thức: `init()` `destroy()`

Hãy kể tên phương thức còn thiếu

`service()`



Submit

Question #8db41e

1/1 point (graded)

Đâu là cách có thể sử dụng để quản lý session (phiên làm việc) trong Java servlet

- ☒ Sử dụng thành phần ẩn (hidden) trong HTML form
- ☒ Sử dụng URL
- ☒ Sử dụng cookie
- ☒ Sử dụng đối tượng `HttpSesssion`



Submit

Question #28775c

1/1 point (graded)

Phương thức nào sau đây được sử dụng mặc định để xử lý request ủy quyền từ `service()` ?

- ☐ `doHead()`
- ☐ `doPost()`
- ☐ `doOptions()`
- ☒ `doGet()`



Submit

Question #ff9720

0/1 point (graded)

Khi xử lý song song nhiều request trong một servlet, để tránh việc tạo ra các tình huống "khóa chết" (dead-lock) khi request này phải đợi request khác, cần chú ý những điểm nào?

- ☐ Các tài nguyên được truy nhập trong phương thức `service()`
- ☒ Các đối tượng dùng chung giữa các thread như `session` , `request` , `response`
- ☐ Các object vòng đời servlet
- ☐ Các phương thức và thuộc tính static trong servlet

Submit

Answers are displayed within the problem

Question #362737

1/1 point (graded)

Mã lệnh nào sau đây xác định tên của cơ chế xác thực (authentication)?

- ☐ `new AuthType()`
- ☒ `request.getAuthType()`
- ☐ `response.getAuthType()`
- ☐ Không ý nào ở trên.



20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

Submit

Question #95a37b

1/1 point (graded)

Các servlets được triệu gọi (invoked) như thế nào?

- ☐ Sử dụng phương thức `main()`
- ☒ Từ web container
- ☐ Từ một JSP
- ☐ Được gọi động (dynamically) trong HTML



Submit

Question #db90d6

0/1 point (graded)

Luồng xử lý request trong Java servlet là một dãy các hoạt động của 1 hoặc nhiều servlet được nối với nhau để xử lý request, tùy thuộc vào trạng thái hay dữ liệu trong request. Các phương án nào có thể được sử dụng để tạo luồng xử lý request?

- ☒ Sử dụng `RequestDispatcher` ✓
- ☐ Thiếp lập luồng xử lý bằng file cấu hình XML
- ☐ Thiếp lập luồng xử lý lỗi HTTP bằng file cấu hình XML ✓
- ☐ Phân luồng bằng đối tượng `HttpSession`

Submit

i Answers are displayed within the problem

Question #3067ed

1/1 point (graded)

Trong Java Servlet, làm sao để một servlet xử lý đồng thời nhiều request từ các client gửi lên?

- ☐ Cần cấu hình multi-thread cho servlet
- ☒ Cần cài đặt các phương thức `doGet()` hay `doPost()` một cách hợp lý
- ☐ Sử dụng thư viện lập trình song song của Java (ví dụ Thread) để cài đặt servlet
- ☒ Servlet mặc định đã xử lý song song các request từ client gửi lên



Submit

Question #99218d

1/1 point (graded)

Đâu là phương pháp đúng để thiết lập cookie?

- ☒ `response.addCookie(cookie)`

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

- ☐ `response.sendCookie(cookie)`
- ☐ `header.createCoookie(cookie)`
- ☐ `response.createCookie(cookie)`



Submit

Question #29a78e

1/1 point (graded)

Các đối tượng dựng sẵn (build-in objects) `ServletRequest` và `ServletResponse` được tạo ra như thế nào?

- ☐ Bởi client
- ☐ Bởi user agent
- ☒ Bởi container
- ☐ Do ứng dụng tạo thủ công trong servlet



Submit

Question #7bd59a

1/1 point (graded)

Mã lệnh nào sau đây có thể được sử dụng để thiết lập giá trị địa phương (local) cho trả lời từ server?

- ☒ `response.setLocale(locale)`
- ☐ `request.setLocale(locale)`
- ☐ `header.setLocale(locale)`
- ☐ `response.addLocale(locale)`



Submit

Question #033d19

0/1 point (graded)

Mã lệnh nào sau đây được sử dụng để lấy mã quốc gia/khu vực trong servlets?

- ☐ `request.getCountry()`
- ☐ `response.getCountry()`
- ☐ `Locale.getCountry()`
- ☒ Không ý nào ở trên.



Explanation

Lấy mã quốc gia cần dùng `request.getLocal().getCountry()` nên các phương án đều sai

Submit

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	15
16	17	18	19	20
21				

 Answers are displayed within the problem

Question #0c2bff

1/1 point (graded)

Mã lệnh nào sau đây có thể được sử dụng để thêm một mục tiêu đề (header)?

- ☒ `response.addDateHeader(name, value)`
- ☐ `Header.addDateHeader(name, value)`
- ☐ `request.addHeader(name, value)`
- ☐ `Header.appendHeaderItem(name, value)`





Submit

Question #18a21b

0.5/1 point (graded)

Các container servlet thực hiện những hành động nào khi nhận được yêu cầu từ client?

- ☒ Tạo đối tượng `HttpServletRequest` và `HttpServletResponse` 
- ☒ Gọi phương thức `doGet()` hoặc `doPost()` của servlet tùy theo phương thức client sử dụng trong HTTP
- ☒ Gửi yêu cầu đến main class của ứng dụng
- ☒ Chuyển tiếp yêu cầu đến servlet đã đăng ký để xử lý 



Submit

 Answers are displayed within the problem

Question #49d425

0.5/1 point (graded)

Khi nào phương thức `doPost()` của servlet được gọi?

- ☒ Một yêu cầu POST được tạo ra từ một form HTML. 
- ☒ Phương thức `service()` kiểm tra xác định loại HTTP request là POST và gọi phương thức `doPost()`. 
- ☒ Khi HTTP request chứa dữ liệu (name, value) của các tham số gửi lên từ browser
- ☒ Khi URL của HTTP request xác định phương thức sử dụng là POST.

Submit

- ☒ SSL/TLS để mã hóa dữ liệu.
- ☒ Chúng chỉ SSL/TLS để xác thực máy chủ.
- ☐ Cookie với trường `Secure` để mã hóa
- ☐ Chúng chỉ DNSSEC để xác thực DNS.

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	

Submit

Answer submitted.

Question #0dc883

1 point possible (ungraded, results hidden)

Origin có thể đóng vai trò gì trong việc quyết định chia sẻ tài nguyên giữa các trang web?

- ☐ Nó không ảnh hưởng đến việc chia sẻ tài nguyên.
- ☒ Nó có thể đảm bảo rằng tài nguyên chỉ được chia sẻ giữa các trang web cùng một Origin.
- ☐ Nó xác định số lượng tài nguyên trang web có thể chia sẻ.
- ☒ Nó có thể quyết định cho phép chia sẻ tài nguyên khi trang web yêu cầu.

Submit

Answer submitted.

Question #b11e2b

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong HTTPS, tại sao chúng ta cần sử dụng chứng chỉ SSL/TLS (SSL/TLS certificates)?

- ☐ Để kiểm tra tính toàn vẹn của dữ liệu.
- ☒ Để máy khách có thể xác minh danh tính của máy chủ.
- ☐ Để mã hóa mật khẩu truyền trên mạng.
- ☐ Để tạo chữ ký số cho dữ liệu truyền.

Submit

Answer submitted.

Question #5b9fec

1 point possible (ungraded, results hidden)

Tại sao việc xác định Origin quan trọng trong bảo mật?

- ☐ Để kiểm soát việc tải trang web.
- ☒ Để ngăn chặn các tấn công chéo trang web (Cross-Site) và đảm bảo rằng dữ liệu chỉ được chia sẻ giữa các trang web cùng một Origin.
- ☐ Chỉ để quản lý cấp độ quyền truy cập của người dùng.
- ☐ Để xác định loại nội dung trên trang web.

Submit

Answer submitted.


Question #f277f4

1 point possible (ungraded, results hidden)

Content-Security-Policy (CSP) cung cấp giải pháp bảo mật như thế nào?

- ☐
- Content-Security-Policy (CSP) là một trường (field) trong header của HTTP. CSP không liên quan đến bảo mật và chỉ đơn giản là một tiêu chuẩn định dạng dữ liệu.
- ☒
- CSP cung cấp khả năng cho phép thực thi script theo Origin hoặc một domain, do vậy có thể giảm thiểu hoặc ngăn chặn tấn công Cross-Site Scripting (XSS).
- ☒
- CSP cung cấp thiết lập frame-ancestors, kiểm soát nguồn nào được phép nhúng với iframe, vì vậy có thể ngăn chặn cuộc tấn công Clickjacking.
- ☐
- CSP áp dụng cho việc tải API và không ảnh hưởng đáng kể đối với việc ngăn chặn Clickjacking

Submit

 Answer submitted.


Question #d9247f

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong SSL Handshake, loại khóa bảo mật nào được sử dụng để thực hiện quá trình thỏa thuận thông số bảo mật giữa máy khách và máy chủ?

- ☐
- Khóa đối xứng.
- ☐
- Khóa cảm biến vân tay.
- ☐
- Khóa mã PIN.
- ☒
- Khóa công khai và khóa bí mật.

Submit

 Answer submitted.


Question #d58db1

1 point possible (ungraded, results hidden)

Tại sao việc triển khai giao thức HTTPS là quan trọng trong môi trường truyền thông trực tuyến?

- ☒
- Để bảo vệ dữ liệu truyền tải giữa máy khách và máy chủ khỏi tấn công và nguy cơ đánh cắp thông tin.
- ☐
- Để tối ưu hóa hiệu suất trang web.
- ☐
- Để xác minh danh tính của người truy cập trang web.
- ☐
- Để kiểm soát quyền truy cập vào nội dung trang web

Submit

 Answer submitted.

Question #47663c

1 point possible (ungraded, results hidden)

Trong HTTPS, "SSL/TLS Certificates" được phát hành bởi ai và có thể chứa thông tin gì?

- ☐
- Phát hành bởi máy chủ web, chứa mã nguồn của trang web.
- ☐
- Phát hành bởi trình duyệt web, chứa tên người sử dụng và mật khẩu.

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

- ☐ Phát hành bởi người quản trị hệ thống, chứa thông tin về địa chỉ IP.
- ☒ Phát hành bởi tổ chức chứng nhận (CA), chứa thông tin về danh tính của chủ sở hữu và khóa công khai của họ.

Submit

Answer submitted.

Question #6d721b

1 point possible (ungraded, results hidden)

Clickjacking là gì và làm thế nào nó thực hiện một cuộc tấn công trong môi trường web?

- ☐ Clickjacking là một kỹ thuật tấn công vào cơ sở dữ liệu
- ☒ Clickjacking tạo ra khả năng khiến người dùng nhấp chuột vào nút hoặc liên kết mà họ không biết.
- ☒ Clickjacking là một cuộc tấn công thực hiện bằng cách ẩn các phần tử trang web dưới các phần tử khác.
- ☐ Clickjacking liên quan đến việc dấu các phần tử ẩn của trang web bằng cookie.

Submit

Answer submitted.

Question #9fae51

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cookie được tạo ra (tại server) và lưu trữ (tại browser) bằng kiểu dữ liệu clear-text. Vậy nó có thể được đảm bảo an toàn, chống bị đánh cắp hay nghe trộm hay không?

- ☒ Cookie là clear-text, bản thân không có cơ chế mã hóa chống nghe trộm.
- ☒ Sử dụng cookie với HTTP có thể dẫn đến các tấn công man-in-the-middle.
- ☐ Thuộc tính `Secure` có thể được thiết lập cho cookie để mã hóa cookie, chống nghe trộm
- ☐ Browser và Server có thể thiết lập cơ chế mã hóa cooike với hệ thống khóa công khai. Khi đó cooki được lưu trữ (ở browser) và tạo ra (ở server) đều được mã hóa.

Submit

Answer submitted.

Question #e53133

1 point possible (ungraded, results hidden)

Cuộc tấn công Man-in-the-Middle (MitM) có tính chất nào?

- ☐ Social Engineering Attack.
- ☐ Active Attack.
- ☒ Cả hai Active và Passive Attack.
- ☐ Passive Attack.

20225737

long.pd225737@sis.hust.edu.vn

1	2	3	4	5
6	7	8	9	10
11	12	13	14	

Submit

Answer submitted.

Question #b1efa1

1 point possible (ungraded, results hidden)

SQL injection có thể xảy ra trong phạm vi của ứng dụng nào?

- ☐

Chỉ trong ứng dụng web
- ☐

Chỉ trong ứng dụng di động
- ☒

Có thể xảy ra trong cả ứng dụng web, di động, desktop
- ☐

Chỉ trong ứng dụng desktop

Submitting